TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2017
V/v tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Ông Đỗ Tiến Phúc

Các Hội thẩm nhân dân*:* 1. Ông Phạm Văn Tiến.

2 . Ông Phạm Thanh Châu Giang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Huấn- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2017/TLST - HNGĐ ngày 30-6-2017 về việc: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn**:** Bà **Bàn Thị P,** sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt;

2. Bị đơn: Ông **Đặng Văn T,** sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-6-2017, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Bàn Thị P trình bày:

Tôi và ông Đặng Văn T về chung sống với nhau từ ngày 25-9-1987 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ngoài ra ông T thỉnh thoảng ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chúng tôi đã tự hòa giải nhiều lần và đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được mâu thuẫn. Chúng tôi đã sống ly thân từ

tháng 3-2016 đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống riêng của ai nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Đăng Văn T.

Về con chung: Tôi và ông T có hai con chung là Đặng Thị D (SN: 18-10-1989) và Đặng Văn T (SN: 03-9-1992), hiện cả hai con chung đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 20-7-2017 và tại phiên tòa bị đơn là ông Đặng Văn T trình bày: Tôi và bà Bàn Thị P tự nguyện chung sống với nhau từ ngày 25-9-1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống ngoài ra tôi biết bà P ngoại tình, tôi có bắt quả tang nhưng không lập biên bản nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chúng tôi đã tự hòa giải nhiều lần và đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được mâu thuẫn. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 3-2016 đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống riêng của ai nữa. Đến nay bà P đề nghị Tòa án Không công nhận quan hệ vợ chồng, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Tôi và bà P có hai con chung là Đặng Thị D (SN: 18-10-1989) và Đặng Văn T (SN: 03-9-1992), hiện cả hai con chung đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giaỉ quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 147, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1, Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết số: 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Bàn Thị P

+ Về án phí : Bà Bàn Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST-HNGĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bàn Thị P và ông Đỗ Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 25-9-1987, được hai bên gia đình công nhận, ông bà đã có thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và đến nay cũng không khắc phục được. Bà P và ông T có đủ điều kiện để kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn. Nay bà P xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống được với nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà P và ông T đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống và ông bà không đăng ký kết hôn nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà P có yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông T là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[2]. **Về con chung:** Bà P và ông T có hai con chung là Đặng Thị D (SN: 18-10-1989) và Đặng Văn T (SN: 03-9-1992), hiện cả hai con chung đã trưởng thành ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. **Về án phí:** Bà Bàn Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận bà Bàn Thị P và ông Đặng Văn T là vợ chồng.

2.Về án phí: Bà Bàn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST- HNGĐ. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2013/04478 ngày 30-6-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Bà Bàn Thị P đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, Bà Bàn Thị Ph và ông Đặng Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên.
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên.
- Các đương sự;
-UBND xã A, huyện Văn Yên..
- Lưu HS; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tiến Phúc

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh

- Các đương sự
- VKSND, Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Lưu HS, TA.

Đỗ Tiến Phúc